TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày 18/4/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thu Thuỷ.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Phượng – Hội trưởng hội phụ nữ xã Phúc thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên .

2. Bà Mẫn Thị Quyên – Chuyên viên phòng giáo dục, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Đồng Mạnh K; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/11/2000, tại Phổ Yên – Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ dân phố TĐ 3, phường BS, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Vũ C và bà: Đỗ Thị Hồng T; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, tạm gian. hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1982 - Tổ viên tổ bảo vệ dân phố 4, phường Bắc Sơn.

Trú tại: Tổ dân phố TĐ 3, phường BS, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt);

2. Ông Đào Quốc Ch, sinh năm 1966 - Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố 4, phường Bắc Sơn;

Trú tại: Tổ dân phố 3, phường BS, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Ông Trần Đức Th, sinh năm 1980 - Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố 2, phường Bắc Sơn;

Trú tại: Tổ dân phố PL, phường BS, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt);

4. Ông Tạ Minh H, sinh năm 1982 - Công an phường Bắc Sơn;

Trú tại: Tổ dân phố TH, phường ĐT -Phổ Yên - Thái Nguyên (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người làm chứng:

1. Ông Lại Trung Ng – Trưởng Công an phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Đồng Vũ C, sinh năm 1967;

3. Bà Đỗ Thị Hồng Th, sinh năm 1969;

4. Ông Vũ Đỗ Đ, sinh năm 1969;

5. Ông Đồng Tiến D, sinh năm 1989;

6. Ông Tạ Văn Tr, sinh năm 1989;

7. Ông Đồng Văn H, sinh năm 1961;

8. Ông Võ Quốc B, sinh năm 1971;

9. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1975;

Cùng trú tại: Tổ dân phố TĐ 3, phường BS, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Ông Ng, ông C, bà Th, ông Đ, anh D, anh Tr, ông H, ông B và anh Ch đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 20/10/2018, tại nhà của bà Đỗ Thị Hồng Th, ở tổ dân phố TĐ 3, phường BS, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Đồng Mạnh K có xảy ra cãi vã với bà Th (là mẹ ruột của K) về việc bà Th không đồng ý giao xe mô tô cho K sử dụng vì K chưa đủ 18 tuổi và chưa có bằng lái xe. Sau khi cãi nhau với mẹ, K bực tức cầm 01 khẩu súng tự chế bắn đạn hơi cồn và 01 chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại đi ra khỏi nhà. K cầm súng và gậy rút ba khúc đi ra giữa đường

trước cổng nhà và ngồi tại đó (đoạn đường K ngồi được dải nhựa thuộc đường liên xã phường BS đi xã TC) khiến ô tô không đi qua được. Sau đó, có anh Đồng Tiến D là em họ của K đi qua gặp K và khuyên bảo K đi về, nhưng K không nghe. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Đồng Mạnh K cầm súng ngồi giữa đường khiến cho xe ô tô không đi qua được nên ông Hoàng Văn Đ, là thành viên thuộc lực lượng bảo vệ dân phố mặc trang phục bảo vệ dân phố đi tới nơi để kiểm tra xác minh. Khi đến nơi ông Đ thấy có 01 xe ô tô tải dừng đỗ vẫn đang nổ máy và không di chuyển được qua đoạn đường trước cửa nhà K, còn K đang ngồi giữa đường phía trước cổng nhà mình. Ông Đ tiến đến gần chỗ K và khuyên K về để các phương tiện được lưu thông nhưng K không nghe mà chĩa súng về phía ông Đ đe dọa. Sau đó ông Đ đi vào trong nhà nói chuyện với ông Đồng Văn C là bố đẻ của K để nhờ ra khuyên ngăn những không được. Ông Đ đi về phía chiếc xe ô tô tải đỗ cách K ngồi khoảng 25m để gọi điện thoại báo cáo sự việc cho ông Lại Trung Ng - Trưởng Công an phường BS xin ý kiến chỉ đạo. Lúc này K chĩa súng về phía ông Đ bắn, súng phát ra tiếng "phạch", lo sợ bị trúng đạn nên ông Đ đã nấp sau chiếc xe ô tô tải gần đó. Do súng K sử dụng không có đạn nên khi K bắn không có ai bị thương. Sau đó, ông Đào Quốc Ch, là Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố số 4, phường BS, mặc trang phục bảo vệ dân phố đi xe máy đến cách vị trí K ngồi khoảng 8m thì K lại cầm khẩu súng chĩa thẳng về phía ông Ch bắn dọa, do súng không có đạn nên chỉ phát ra tiếng "phạch", lo sợ bị K bắn nên ông Ch quay đầu xe ngược lại. Khoảng 5 phút sau, ông Lại Trung Ng, mặc quân phục Công an nhân dân, điều khiển xe ô tô mang BKS 20A-281.71 chở theo ông Trần Đức Th là Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố số 2, phường BS mặc trang phục bảo vệ dân phố đi đến chỗ K. Lúc này K đã đi về phía rìa đường ngồi lên cột mốc giao thông trước cửa nhà K. Ông Ng tiếp tục điều khiển xe ô tô đi chậm qua vị trí K đang ngồi đến vị trí ông Đ, sau đó ông Ng chỉ đạo ông Đ và ông Th đi vòng phía sau K để tiếp cận, khống chế K. Khi ông Đ và ông Th vừa xuống xe thì K tiếp tục dùng khẩu súng bắn về phía ông Đ và ông Th phát ra tiếng. Ông Đ và ông Th lại di chuyển qua nhà hộ dân lân cận để vòng vào phía sau nhà K. Sau đó anh Nguyễn Văn Ch đi xe mô tô đến vị trí của K và khuyên K về nhà, K nghe lời và đi về nhà. Khi đi qua cổng nhà, K thấy có tiếng động phía bên tay phải, K quay ra thì phát hiện ông Th đang đứng sát bờ tường rào nhà K, K cầm súng chĩa về phía ông Th và đuổi theo, ông Th chạy về phía sau và chèo qua bờ tường ra khỏi nhà K, lúc này có tiếng "phạch" phát ra từ súng của K. K cùng anh Ch vào trong phòng ngủ của K, anh Ch cầm lấy khẩu súng của K và đi ra ngoài, còn K vào giường lấy 01 con dao bấm đút vào túi quần phía sau bên trái. Ông Th, ông Đ và anh Tạ Minh H, là Công an phường BS mặc đồng phục cảnh sát nhân dân tiến vào phòng của K yêu cầu K ra ngoài để làm việc, K không chấp hành và dùng tay phải cầm gậy rút ba khúc dơ lên với tư thế

chuẩn bị vụt. Lợi dụng sơ hở của K, anh H đã lao vào, không chế và đưa K ra ngoài. K được đưa đến trụ sở Công an phường BS để làm việc.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 khẩu súng hơi cồn tự chế báng bằng gỗ, nòng súng bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 134 cm; bắn đạn hơi cồn, 01 dao bấm màu đen dài 23 cm, đã qua sử dụng và 02 gậy rút ba khúc màu đen cũ đã qua sử dụng (01 gậy dài 52 cm và 01 gậy bị gãy bên trong dài 26 cm).

Tại bản Kết luận giám định số 6109/C09(P3) ngày 21/11/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng mà Đồng Mạnh K sử dụng gửi giám định là súng bắn đạn bi bằng lực đẩy của hơi cồn, thuộc loại vụ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng; 02 gậy rút ba khúc màu đen thu giữ của K gửi giám định là dùi cui kim loại, thuộc công cụ hỗ trợ.

Tại cơ quan điều tra, Đồng Mạnh K đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSPY ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên truy tố Đồng Mạnh K về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đồng Mạnh K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Kết thúc phần thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i,s khoản 1, Điều 51, 65, 91,101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đồng Mạnh K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng: 01 khẩu súng hơi cồn tự chế báng bằng gỗ, nòng súng bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 134 cm; bắn đạn hơi cồn, 01 dao bấm màu đen dài 23 cm, đã qua sử dụng và 02 gậy rút ba khúc màu đen cũ đã qua sử dụng (01 gậy dài 52 cm và 01 gậy bị gãy bên trong dài 26 cm). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã có quyết định xử lý vật chứng: Tịch thu, chuyển đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã Phổ Yên xử lý theo quy định của pháp luật. Nên không đặt ra việc giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Bị cáo cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về phần tội danh và các tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm

tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản1 Điều 51 và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về mức hình phạt đề nghị xem xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội bị cáo là vị thành niên do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i,s,h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 90,91 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với ý kiến của người bào chữa.

Viện kiểm sát đối đáp: Không chấp nhận với đề nghị của bào chữa về việc cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì đề nghị của người bào chữa là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và rất ân hận, bị cáo xin lỗi những người thi hành công vụ và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, tuy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm gây án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc cãi nhau với mẹ đẻ của mình là bà Đỗ Thị Hồng Th về việc bà Th không đồng ý giao xe mô tô cho K sử dụng vì K chưa đủ 18 tuổi và chưa có bằng lái xe. Sau khi cãi nhau, K bực tức nên đã cầm 01 khẩu súng tự chế bắn đạn hơi cồn và 01 chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại đi ra khỏi nhà. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/10/2018 tại đoạn đường nhựa liên xã BS - TC thuộc tổ dân phố TĐ 3, phường BS, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Đồng Mạnh K đã có hành vi cầm súng ngồi giữa đường khiến cho xe ô tô không đi qua được, cản trở hoạt động giao thông, gây mất an ninh trật tự tại địa phương thì bị đồng chí Tạ Minh H thuộc lực lượng Công an phường BS cùng các đồng chí Hoàng Văn Đ, Trần Đức Th và Đào Quốc Ch là lực lượng bảo vệ dân phố phường BS yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở giao thông, K không chấp hành mà sử dụng súng bắn đạn hơi cồn (không phải vũ khí quân dụng) và gậy rút ba khúc đe dọa, cản trở việc thi hành công vụ của họ. Sau đó K bị Công an phường BS khống chế và lập biên bản giải quyết.

Về vật chứng: 01 khẩu súng hơi cồn tự chế báng bằng gỗ, nòng súng bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 134 cm; bắn đạn hơi cồn, 01 dao bấm màu đen dài 23 cm, đã qua sử dụng và 02 gậy rút ba khúc màu đen cũ đã qua sử dụng (01 gậy dài 52 cm và 01 gậy bị gãy bên trong dài 26 cm).

Hành vi, ý thức của bị cáo Đồng Mạnh K đã đủ yếu tố tội: " Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng số 52/CT-VKSPY ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 330 quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, tổ chức, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9 thì nghỉ học, tuổi đời còn trẻ, khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 11 tháng 4 ngày. Do suy nghĩ bồng bột, nên đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 04 ngày, là vị thành niên nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Theo chính sách của pháp luật hình sự năm 2015 về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt , không có tiền án , tiền sự, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định. Tại phiên tòa hai người thi hành công vụ là ông Hoàng Văn Đ và ông Trần Đức Th có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo do suy nghĩ của tuổi trẻ, bồng bột nên đã phạm tội, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa bản thân. Vì vậy cần chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, người bào chữa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, mà không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, cũng có thể cải tạo bị cáo thành công dân tốt và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp được chấp nhận.

Không chấp nhận đề nghị của Người bảo chữa về việc cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát. Vì mặc dù hành vi của bị cáo không gây thiệt hại gì cho những người thi hành công vụ nhưng hành vi phạm tội của bị cáo làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự an toàn xã hội. Khi xét xử bị cáo đã thành niên nên không chấp nhận việc miễn án phí hình sự cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (những người thi hành công vụ). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không gây ra thương tích cho ai và cũng không thiệt hại gì về tài sản. Nên không đặt ra việc giải quyết.

[9] Về vật chứng: 01 khẩu súng hơi cồn tự chế báng bằng gỗ, nòng súng bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 134 cm; bắn đạn hơi cồn, 01 dao bấm

màu đen dài 23 cm, đã qua sử dụng và 02 gậy rút ba khúc màu đen cũ đã qua sử dụng (01 gậy dài 52 cm và 01 gậy bị gãy bên trong dài 26 cm). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã có Quyết định xử lý vật chứng: số 22/ CSĐT ngày 13/02/2019: Tịch thu, chuyển đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã Phổ Yên xử lý theo quy định của pháp luật. Nên không đặt ra việc giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Mạnh K phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

1. Hình phạt chính:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; Điểm i,s khoản 1, Điều 51, Điều 65, 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Đồng Mạnh K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đồng Mạnh K cho Ủy ban nhân dân phường BS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đồng Mạnh K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự . Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hà Thị Thu Thủy

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên;
- THAHS;
- CCTHAdân sự thị xã Phổ Yên;
- UBND phường BS;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án – Lưu VP.